

Số: 13 /QĐ-GDDĐT

Quận 12, ngày 29 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận danh hiệu Giáo viên dạy giỏi Trung học cơ sở cấp quận năm học 2023 - 2024 và biểu dương tập thể đạt thành tích Hội thi Giáo viên dạy giỏi Trung học cơ sở cấp quận năm học 2023 - 2024

TRƯỞNG PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 12 năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về Hội thi giáo viên dạy giỏi cơ sở giáo dục mầm non; giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cơ sở giáo dục phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 12/2020/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 5 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Giáo dục và Đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, phòng Giáo dục và Đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Quyết định số 84/QĐ-UBND ngày 02 tháng 7 năm 2008 của Ủy ban nhân dân Quận 12 về việc thành lập Phòng Giáo dục và Đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân quận;

Căn cứ Kế hoạch số 1490/KH-GDDĐT-PT ngày 06 tháng 11 năm 2023 của phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 12 tổ chức Hội thi giáo viên dạy giỏi Trung học cơ sở cấp quận năm học 2023 - 2024;

Căn cứ kết quả Hội thi giáo viên dạy giỏi Trung học cơ sở cấp quận năm học 2023 - 2024;

Xét đề nghị của tổ Phổ thông.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay công nhận danh hiệu Giáo viên dạy giỏi Trung học cơ sở cấp quận năm học 2023 - 2024 cho 152 giáo viên và biểu dương 05 tập thể đạt thành tích Hội thi Giáo viên dạy giỏi Trung học cơ sở cấp quận năm học 2023 - 2024.

(Theo danh sách đính kèm)

Điều 2. Bộ phận Tổ chức, bộ phận Kế toán, tổ Phổ thông và các tập thể, cá nhân có tên nơi Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Lưu: VT, PT (P).





**DANH SÁCH TẬP THỂ ĐƯỢC BIỂU DƯƠNG
HỘI THI GIÁO VIÊN DẠY GIỎI CẤP TRUNG HỌC CƠ SỞ
NĂM HỌC 2023 - 2024**

(Đính kèm Quyết định số 13/QĐ-GDDT ngày 19 tháng 01 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo)

STT	Tên đơn vị	Kết quả	Ghi chú
1	THCS Nguyễn Trung Trực	Giải Nhất	
2	THCS Trần Hưng Đạo	Giải Nhì	
3	THCS Nguyễn Chí Thanh	Giải Ba	
4	THCS Nguyễn Huệ	Giải Ba	
5	THCS Nguyễn An Ninh	Giải Khuyến khích	

Tổng cộng có 05 đơn vị./.

DANH SÁCH GIÁO VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN
DANH HIỆU GIÁO VIÊN DẠY GIỎI CẤP TRUNG HỌC CƠ SỞ
NĂM HỌC 2023 - 2024

Đính kèm Quyết định số 13/2024/QĐ-GDDT ngày 29 tháng 01 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo,

STT	Họ và tên	Đơn vị công tác	Môn	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Kim Phượng	THCS An Phú Đông	Công nghệ 6	
2	Lê Phương Thảo	THCS An Phú Đông	Tiếng Anh	
3	Lê Minh Phúc	THCS An Phú Đông	Mỹ thuật	
4	Đinh Thị Quang	THCS An Phú Đông	LS&ĐL (PM Địa)	
5	Nguyễn Thị Thu Hà	THCS An Phú Đông	KHTN (CĐ Sinh)	
6	Nguyễn Thị Ninh	THCS An Phú Đông	KHTN (CĐ Sinh)	
7	Huỳnh Ngọc Quý	THCS Hà Huy Tập	KHTN (CĐ Lý)	
8	Nguyễn Văn Đại	THCS Hà Huy Tập	KHTN (CĐ Lý)	
9	Nguyễn Bảo Ly	THCS Hà Huy Tập	Âm nhạc	
10	Nguyễn Thị Thuỳ Dương	THCS Hà Huy Tập	Ngữ văn	
11	Nguyễn Thị Thanh Tâm	THCS Hà Huy Tập	Ngữ văn	
12	Võ Cao Thắng	THCS Hà Huy Tập	Toán	
13	Lê Thị Tươi	THCS Lương Thế Vinh	Ngữ văn	
14	Đậu Thùy Nhung	THCS Lương Thế Vinh	Ngữ văn	
15	Nguyễn Đăng Túy	THCS Lương Thế Vinh	LS&ĐL (PM Sử)	
16	Nguyễn Hữu Nghĩa	THCS Nguyễn An Ninh	KHTN (CĐ Lý)	
17	Tô Thị Hiệp	THCS Nguyễn An Ninh	Tiếng Anh	
18	Chu Ngọc Tú	THCS Nguyễn An Ninh	LS&ĐL (PM Sử)	
19	Lê Thanh Huyền	THCS Nguyễn An Ninh	Toán	
20	Phạm Nguyễn Hoàn Nhã	THCS Nguyễn An Ninh	Toán	
21	Nguyễn Minh Dương	THCS Nguyễn An Ninh	Toán	
22	Lại Thị Hồng Nhung	THCS Nguyễn An Ninh	LS&ĐL (PM Địa)	
23	Trần Thị Ánh	THCS Nguyễn An Ninh	LS&ĐL (PM Địa)	
24	Đinh Thị Hoa	THCS Nguyễn An Ninh	LS&ĐL (PM Địa)	
25	Nguyễn Thị Thu	THCS Nguyễn An Ninh	KHTN (CĐ Sinh)	
26	Phí Thị Hiệp	THCS Nguyễn Ảnh Thủ	Ngữ văn	
27	Phạm Thị Thanh Nhung	THCS Nguyễn Ảnh Thủ	KHTN (CĐ Sinh)	
28	Cao Thị Trang	THCS Nguyễn Chí Thanh	GD&CD	
29	Dương Trà My	THCS Nguyễn Chí Thanh	Công nghệ 7	
30	Phạm Tiến Dũng	THCS Nguyễn Chí Thanh	Tiếng Anh	
31	Dương Thị Thanh Trúc	THCS Nguyễn Chí Thanh	Âm nhạc	
32	Hoàng Văn Dũng	THCS Nguyễn Chí Thanh	Ngữ văn	
33	Phạm Thị Thu Hằng	THCS Nguyễn Chí Thanh	Tin học	
34	Phùng Thị Hương Lan	THCS Nguyễn Chí Thanh	Ngữ văn	
35	Trần Thị Hoài	THCS Nguyễn Chí Thanh	LS&ĐL (PM Sử)	
36	Đặng Thị Tư	THCS Nguyễn Chí Thanh	LS&ĐL (PM Sử)	
37	Trần Thị Thu Phương	THCS Nguyễn Chí Thanh	Toán	
38	Mai Thị Thùy Trang	THCS Nguyễn Chí Thanh	Toán	
39	Nguyễn Thị Tuyết Nga	THCS Nguyễn Chí Thanh	Toán	

STT	Họ và tên	Đơn vị công tác	Môn	Ghi chú
40	Nguyễn Duy Khanh	THCS Nguyễn Chí Thanh	Toán	
41	Đoàn Thị Nhung	THCS Nguyễn Chí Thanh	LS&ĐL (PM Địa)	
42	Võ Thị Thùy Linh	THCS Nguyễn Chí Thanh	LS&ĐL (PM Địa)	
43	Lê Giảng Gia Như	THCS Nguyễn Chí Thanh	GDTC	
44	Vương Lê Thanh Thảo	THCS Nguyễn Chí Thanh	GDTC	
45	Nguyễn Thị Phương Hậu	THCS Nguyễn Chí Thanh	GDTC	
46	Nguyễn Thị Nga	THCS Nguyễn Chí Thanh	KHTN (CĐ Sinh)	
47	Nguyễn Thị Hiếu	THCS Nguyễn Chí Thanh	KHTN (CĐ Sinh)	
48	Nguyễn Thị Phương	THCS Nguyễn Chí Thanh	KHTN (CĐ Sinh)	
49	Lê Thị Việt	THCS Nguyễn Chí Thanh	KHTN (CĐ Sinh)	
50	Trần Thị Thanh Hiền	THCS Nguyễn Hiền	GDCCD	
51	Nguyễn Thị Tú	THCS Nguyễn Hiền	Tiếng Anh	
52	Trần Thị Thanh Yên	THCS Nguyễn Hiền	Mỹ thuật	
53	Lê Thị Như Ngà	THCS Nguyễn Hiền	Ngữ văn	
54	Nguyễn Thị Nhật Hòa	THCS Nguyễn Hiền	Tin học	
55	Trần Thị Thêu	THCS Nguyễn Hiền	Ngữ văn	
56	Phan Thị Minh Huệ	THCS Nguyễn Hiền	Ngữ văn	
57	Đặng Thị Nhân	THCS Nguyễn Hiền	Ngữ văn	
58	Mai Thị Thanh Nga	THCS Nguyễn Hiền	Toán	
59	Ngô Mộng Tuyết	THCS Nguyễn Hiền	LS&ĐL (PM Địa)	
60	Trần Thị Huyền	THCS Nguyễn Hiền	KHTN (CĐ Sinh)	
61	Võ Thị Ngọc Phượng	THCS Nguyễn Hiền	KHTN (CĐ Sinh)	
62	Nguyễn Thị Sâm	THCS Nguyễn Huệ	GDCCD	
63	Hoàng Thị Hằng	THCS Nguyễn Huệ	GDCCD	
64	Trần Ngọc Phương	THCS Nguyễn Huệ	Công nghệ 6	
65	Đào Thị Liêm	THCS Nguyễn Huệ	KHTN (CĐ Lý)	
66	Lê Thị Huyền Trang	THCS Nguyễn Huệ	KHTN (CĐ Lý)	
67	Bùi Nguyễn Cảnh Toàn	THCS Nguyễn Huệ	Tiếng Anh	
68	Cao Thị Minh Trang	THCS Nguyễn Huệ	Tiếng Anh	
69	Vũ Thị Hồng Diệu	THCS Nguyễn Huệ	Tin học	
70	Lê Thị Tình	THCS Nguyễn Huệ	Ngữ văn	
71	Phan Thị Kim Yến	THCS Nguyễn Huệ	LS&ĐL (PM Sử)	
72	Trịnh Thị Hà	THCS Nguyễn Huệ	Toán	
73	Võ Thị Thu Hiền	THCS Nguyễn Huệ	Toán	
74	Phạm Thị Minh Tâm	THCS Nguyễn Huệ	Toán	
75	Trịnh Thị Hường	THCS Nguyễn Huệ	Toán	
76	Hoàng Thị Mai	THCS Nguyễn Huệ	Toán	
77	Nguyễn Hoàng Khanh	THCS Nguyễn Huệ	Toán	
78	Đặng Thị Hương	THCS Nguyễn Huệ	Toán	
79	Vũ Thị Mão	THCS Nguyễn Huệ	Toán	
80	Huỳnh Thanh Trà	THCS Nguyễn Huệ	LS&ĐL (PM Địa)	
81	Nguyễn Thị Bình	THCS Nguyễn Huệ	GDTC	
82	Ngô Trọng Tài	THCS Nguyễn Trung Trực	KHTN (CĐ Lý)	
83	Trần Thị Ngọc Thuý	THCS Nguyễn Trung Trực	KHTN (CĐ Lý)	

STT	Họ và tên	Đơn vị công tác	Môn	Ghi chú
84	Hoàng Minh Trí	THCS Nguyễn Trung Trực	Tiếng Anh	
85	Trương Thị Kim Oanh	THCS Nguyễn Trung Trực	Tiếng Anh	
86	Trần Minh Nhật	THCS Nguyễn Trung Trực	Âm nhạc	
87	Trịnh Thị Thúy Vân	THCS Nguyễn Trung Trực	Ngữ văn	
88	Phạm Thị Minh	THCS Nguyễn Trung Trực	Ngữ văn	
89	Nguyễn Thị Hương Trà	THCS Nguyễn Trung Trực	Ngữ văn	
90	Nguyễn Thị Thanh Loan	THCS Nguyễn Trung Trực	LS&ĐL (PM Sử)	
91	Từ Thị Ngân	THCS Nguyễn Trung Trực	Toán	
92	Võ Thành Luân	THCS Nguyễn Trung Trực	Toán	
93	Lê Cảnh Giang	THCS Nguyễn Trung Trực	Toán	
94	Đặng Thị Siêm	THCS Nguyễn Trung Trực	GDTC	
95	La Nhật Kim Hoàng	THCS Nguyễn Trung Trực	GDTC	
96	Lê Văn Tuấn	THCS Nguyễn Trung Trực	GDTC	
97	Huỳnh Ngọc Thảo	THCS Nguyễn Vĩnh Nghiệp	Công nghệ 7	
98	Lê Phạm Kim Thùy	THCS Nguyễn Vĩnh Nghiệp	Tiếng Anh	
99	Ngô Hoàng Trung	THCS Nguyễn Vĩnh Nghiệp	Toán	
100	Trần Thị Kiều Anh	THCS Nguyễn Vĩnh Nghiệp	Toán	
101	Lý Thị Mỹ Linh	THCS Nguyễn Vĩnh Nghiệp	Toán	
102	Phạm Lê Văn An	THCS Nguyễn Vĩnh Nghiệp	LS&ĐL (PM Địa)	
103	Lê Thị Hiền	THCS Nguyễn Vĩnh Nghiệp	LS&ĐL (PM Địa)	
104	Lê Thị Thảo Uyên	THCS Nguyễn Vĩnh Nghiệp	KHTN (CĐ Sinh)	
105	Lê Thanh Hưng	THCS Phan Bội Châu	Tiếng Anh	
106	Nguyễn Cao Đại	THCS Phan Bội Châu	Tiếng Anh	
107	Phạm Thị Thuỷ Tiên	THCS Phan Bội Châu	Tiếng Anh	
108	Lê Thị Thơm	THCS Phan Bội Châu	Tin học	
109	Nguyễn Huỳnh Thanh Nhã	THCS Phan Bội Châu	Tin học	
110	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	THCS Phan Bội Châu	Tin học	
111	Phạm Thị Hồng Yến	THCS Phan Bội Châu	Ngữ văn	
112	Trần Thị Tơ	THCS Phan Bội Châu	Ngữ văn	
113	Lê Minh Đức	THCS Phan Bội Châu	Toán	
114	Nguyễn Thị Kim Anh	THCS Phan Bội Châu	LS&ĐL (PM Địa)	
115	Đặng Thị Sâm	THCS Phan Bội Châu	LS&ĐL (PM Địa)	
116	Nguyễn Văn Quang	THCS Phan Bội Châu	GDTC	
117	Phan Thị Thu Hiền	THCS Phan Bội Châu	KHTN (CĐ Sinh)	
118	Nguyễn Thị Thanh Thảo	THCS Tô Ngọc Vân	Công nghệ 6	
119	Lê Tâm Hậu	THCS Tô Ngọc Vân	Toán	
120	Cao Nhật Nam	THCS Trần Hưng Đạo	Hoá học	
121	Phạm Ngọc Phương Trinh	THCS Trần Hưng Đạo	KHTN (CĐ Lý)	
122	Lê Thị Kim Ngân	THCS Trần Hưng Đạo	KHTN (CĐ Lý)	
123	Lương Thị Tình	THCS Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh	
124	Lê Thị Liên	THCS Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh	
125	Phan Thị Hậu	THCS Trần Hưng Đạo	Âm nhạc	
126	Vũ Thị Kim Anh	THCS Trần Hưng Đạo	Tin học	
127	Võ Thị Thanh Tâm	THCS Trần Hưng Đạo	Ngữ văn	

STT	Họ và tên	Đơn vị công tác	Môn	Ghi chú
128	Nguyễn Thị Mỹ Dung	THCS Trần Hưng Đạo	Ngữ văn	
129	Nguyễn Thị Thuỷ Tiên	THCS Trần Hưng Đạo	Ngữ văn	
130	Đỗ Văn An	THCS Trần Hưng Đạo	Toán	
131	Nguyễn Phú Mỹ	THCS Trần Hưng Đạo	Toán	
132	Nguyễn Văn Tâm	THCS Trần Hưng Đạo	LS&ĐL (PM Địa)	
133	Lê Thị Cẩm Vân	THCS Trần Hưng Đạo	LS&ĐL (PM Địa)	
134	Dương Công Đức	THCS Trần Hưng Đạo	GDTC	
135	Nguyễn Thị Vân Anh	THCS Trần Hưng Đạo	KHTN (CĐ Sinh)	
136	Huỳnh Thị Bích Liên	THCS Trần Phú	KHTN (CĐ Lý)	
137	Lê Minh Hoàng	THCS Trần Phú	KHTN (CĐ Lý)	
138	Trần Ngọc Kỳ Văn	THCS Trần Phú	Toán	
139	Nguyễn Thành Trí	THCS Trần Phú	LS&ĐL (PM Địa)	
140	Phùng Anh Tú	THCS Trần Phú	GDTC	
141	Bùi Thị Thanh Hương	THCS Trần Quang Khải	Hoá học	
142	Nguyễn Nhựt Mai Thanh	THCS Trần Quang Khải	GDGD	
143	Hoàng Thị Trúc Ngọc	THCS Trần Quang Khải	Công nghệ 6	
144	Điền Thị Hải Yến	THCS Trần Quang Khải	KHTN (CĐ Lý)	
145	Nguyễn Thị Mai Hương	THCS Trần Quang Khải	Ngữ văn	
146	Nguyễn Thị Huyền Trang	THCS Trần Quang Khải	Ngữ văn	
147	Nguyễn Ngọc Hương	THCS Trần Quang Khải	HD TNHH (CĐ)	
148	Nguyễn Thị Nhung	THCS Trần Quang Khải	Ngữ văn	
149	Chung Thị Hương	THCS Trần Quang Khải	Toán	
150	Trần Công Khuyên	THCS Trần Quang Khải	Toán	
151	Tô Phi Yên	THCS Trần Quang Khải	LS&ĐL (PM Địa)	
152	Nguyễn Thị Duyên	THCS Trần Quang Khải	KHTN (CĐ Sinh)	

Tổng cộng có 152 người./.